

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

Trần Thị Hồng Nhung

**PHONG CÁCH TỰ SỰ DÂN GIAN TRONG
TIỂU THUYẾT TRIỀU ÂN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

Thái Nguyên - 2010

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Trần Thị Hồng Nhung

**PHONG CÁCH TỰ SỰ DÂN GIAN TRONG
TIỂU THUYẾT TRIỀU ÂN**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số : 602 234

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS VŨ ANH TUẤN

Thái Nguyên - 2010

MỤC LỤC

Trang phụ bìa	Trang
Mục lục	1
MỞ ĐẦU	3
1. Lý do chọn đề tài	3
2. Tình hình nghiên cứu	4
3. Phương pháp nghiên cứu	10
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	10
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	11
6. Đóng góp của luận văn	11
6. Cấu trúc của luận văn	11
NỘI DUNG	13
Chương 1. Những vấn đề chung	13
1.1 Những vấn đề lý thuyết chung về tự sự học dân gian	13
1.2 Mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết	23
1.3 Vài nét về con người và sự nghiệp sáng tác của tác giả Hoàng Triều Ân	30
1.3.1 Con người	30
1.3.2 Sự nghiệp sáng tác	32
Chương 2. Phong cách tự sự dân gian trong bình diện xây dựng cốt truyện và nhân vật	40
2.1 Phong cách tự sự dân gian trong bình diện xây dựng cốt truyện	40
2.1.1 Cách tổ chức cốt truyện theo trật tự thời gian tuyến tính	41
2.1.2 Đan xen cốt truyện cổ trong cốt truyện hiện đại	45
2.2 Phong cách tự sự dân gian trong bình diện xây dựng nhân vật	49
2.2.1 Nhân vật chính diện và nhân vật phản diện	50
2.2.1.1 Nhân vật chính diện	53

2.2.1.2 Nhân vật phản diện	59
2.2.2 Xây dựng nhân vật có môtip văn học dân gian	65
2.2.2.1 Kiểu nhân vật người mồ côi	65
2.2.2.2 Kiểu nhân vật là anh em cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha	68
2.2.2.3 Kiểu nhân vật đi tìm cha, mẹ	74
Chương 3. Phong cách tự sự dân gian trong bình diện ngôn ngữ nghệ thuật	80
3.1 Cách vận dụng thành ngữ, tục ngữ	81
3.2 Lối so sánh ví von giàu hình ảnh	89
KẾT LUẬN	101
TÀI LIỆU THAM KHẢO	105

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1.1 Trên phương diện lý thuyết, tự sự học từ lâu đã trở thành một lĩnh vực giành được sự quan tâm của đông đảo các nhà nghiên cứu văn học trên thế giới bởi ý nghĩa to lớn của nó. “*Người ta không thể nghiên cứu phong cách học tiểu thuyết mà bỏ qua các vấn đề của tự sự học*” (Trần Đình Sử). Từ khi được giới thiệu vào Việt Nam, tự sự học đã được hưởng ứng rộng rãi của giới nghiên cứu, đặc biệt là ở các trường đại học. Hội thảo Tự sự học năm 2001 tại Đại học Sư phạm Hà Nội đã đánh dấu một bước khởi đầu tuy muộn màng nhưng bổ ích. Từ đó về sau các luận văn, luận án theo hướng tự sự học đã được chú ý nhưng vẫn còn rất hiếm hoi.

1.2 Việt Nam là một đất nước gồm 54 dân tộc anh em. Mỗi dân tộc đều có một bản sắc văn hoá riêng, độc đáo. Điều đó đã từng bước được phản ánh đậm nét trong văn học. Chính vì vậy, vai trò của văn học dân tộc thiểu số trong thành tựu chung của văn học Việt Nam rất quan trọng. Nó góp phần tạo nên diện mạo nền văn học Việt Nam. Trong các tác giả người dân tộc thiểu số viết về miền núi, Hoàng Triều Ân là một cây bút có sức sáng tạo dồi dào. Riêng về sáng tác văn xuôi, sáng tác của ông đa dạng ở nhiều thể loại: Truyện ngắn, nghiên cứu phê bình, dịch thuật, đặc biệt là tiểu thuyết. Tác phẩm của ông có tiếng nói rất riêng mang đậm dấu ấn về cuộc sống và con người miền núi. Với những thành tựu như vậy, trong những năm qua, những sáng tác của Triều Ân đã được giới nghiên cứu thực sự quan tâm. Tuy nhiên, đi sâu vào giá trị từng tác phẩm cụ thể là nguồn đề tài rộng lớn cần tiếp tục được tìm hiểu thêm. Thực hiện đề tài ***Phong cách tự sự dân gian trong tiểu thuyết Triều Ân***, chúng tôi mong muốn góp tiếng nói khẳng định giá trị tác phẩm và tài năng, tâm huyết nhà văn.

1.3 Văn học dân gian là sáng tác tập thể, truyền miệng của nhân dân lao động, ra đời từ thời kì công xã nguyên thủy, trải qua các thời kì phát triển lâu dài trong các chế độ xã hội có giai cấp, tiếp tục tồn tại trong thời đại hiện nay. Nó bám rễ sâu vào cuộc sống và tâm hồn dân tộc. Bởi thế, các nhà văn, nhà thơ của bất cứ một dân tộc nào trên thế giới đều có một vốn văn hoá, văn học dân gian nhất định, các sáng tác của họ ít nhiều đều có ảnh hưởng của nền văn hoá, văn học ấy. Triều Ân là nhà văn đồng thời cũng là nhà nghiên cứu văn học dân gian. Trong tư duy sáng tạo của mình, tác giả đã chịu sự ảnh hưởng của thi pháp văn học dân gian rất rõ nét ở các phương diện: xây dựng cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian nghệ thuật...

Việc nghiên cứu ***Phong cách tự sự dân gian trong tiểu thuyết Triều Ân*** là cơ hội để người viết có điều kiện đi sâu tìm hiểu loại hình tự sự dân gian và sự ảnh hưởng của văn học dân gian đến văn học viết đương đại qua hiện tượng Hoàng Triều Ân. Từ đó góp phần khẳng định vai trò của nhà văn trong nền văn học Việt Nam, đồng thời góp phần nâng cao trình độ học tập cũng như giảng dạy bộ môn văn học dân gian trong nhà trường phổ thông của người nghiên cứu.

2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

2.1 Điểm lược nghiên cứu về văn học miền núi đương đại

Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại chủ yếu được hình thành và phát triển từ sau Cách mạng tháng Tám 1945. Đây là một mảng sáng tác có đóng góp quan trọng góp phần tạo nên diện mạo chung của nền văn học Việt Nam hiện đại với hai nguồn tác giả song song. Một là do tác giả người Kinh viết, một là các tác giả người dân tộc thiểu số viết về con người và cuộc sống của dân tộc mình.

Những nhà văn người Kinh đã đem lại cho văn học miền núi những bức tranh hoành tráng sử thi như **“Rừng động”** (Mạc Phi), **“Hoa hậu xứ Mường”** (Phượng Vũ), **“Đồng bạc trắng hoa xoè”** (Ma Văn Kháng)... Tác giả Lâm Tiên cho rằng *“chỗ mạnh của các nhà văn người Kinh là ở chiều sâu cảm nhận, khám phá, phát hiện ra cái mới, cái lạ, cái riêng độc đáo, phát hiện ra phẩm chất tốt đẹp của con người miền núi mà có khi bản thân dân tộc ấy chưa phát hiện ra hoặc không để ý tới”* [49.13].

Nhắc đến nền văn học miền núi chúng ta không thể không nhắc tới tên tuổi của những thế hệ các nhà văn, nhà thơ là người dân tộc thiểu số. Chính họ, những người sinh ra, lớn lên và gắn bó máu thịt với mảnh đất miền núi, đã cho chúng ta cái nhìn phong phú, đầy đủ về con người, cuộc sống với những phong tục tập quán của dân tộc mình. Giai đoạn mới hình thành (1957), ta có thể kể đến các tác giả: Nông Quốc Chấn, Bàn Tài Đoàn, Cầm Biều. Giai đoạn tiếp theo có thêm Nông Viết Toại, Nông Minh Châu, Triều Ân, Vi Hồng, Y Phương... Nhìn chung đội ngũ các nhà văn miền núi khá hùng hậu trên các thể loại: Thơ, tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch, sưu tầm, nghiên cứu phê bình. Tuy những tác phẩm của họ không phải tác phẩm nào cũng có giá trị nghệ thuật cao nhưng đã phản ánh được một bức tranh rộng lớn với những hình ảnh sinh động và thuyết phục về cuộc đời vĩ đại của dân tộc, trong đó cuộc sống hiện thực miền núi hiện lên chân thực, sinh động với những mảng màu tươi tắn và mới lạ. Việc nghiên cứu văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam đương đại là một việc làm thực sự cần thiết.

Cho đến nay đã xuất hiện một số công trình nhưng chủ yếu là các bài báo rải rác trên các tạp chí hay nghiên cứu về các tác giả, tác phẩm văn học miền núi nói chung như: ***Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại*** (Lâm Tiên), ***Văn học và miền núi*** (Lâm Tiên), ***Vấn đề văn nghệ miền núi***

Việt Bắc (Bàn Tài Đoàn, Chu Văn Tấn, Nông Quốc Chấn), **Bước đầu tìm hiểu văn nghệ Việt Bắc** (Nhiều tác giả)... Trong đó, các tác giả đã khẳng định giá trị của văn học miền núi cũng như khẳng định đóng góp của nó đối với nền văn học nước nhà bởi vì *Với mảng văn học này, văn học Việt Nam có thêm một tiếng nói, một phong cách riêng trong việc khám phá tâm hồn, tính cách con người miền núi nói riêng và con người Việt Nam nói chung* [63.240]. Bên cạnh đó, khi bàn về thể loại văn xuôi, Lâm Tiến còn chỉ ra *Truyền thống văn học dân gian hàng nghìn năm và những điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội ở miền núi ảnh hưởng không nhỏ tới văn học các dân tộc thiểu số* [67.196].

Trong cuốn **Văn học miền núi**, Lâm Tiến đã điểm qua một số tác giả như Vi Hồng, Nông Minh Châu, Hoàng Hạc, Nông Viết Toại, Hoàng Đức Hậu, H'Lin Niê và đều chỉ ra ở họ có “*sự vận dụng văn hoá văn học dân gian cũng như cách nói của dân tộc Tày khá nhuần nhuyễn*” [67.17]

Tựu chung lại, giới nghiên cứu phê bình văn học đã có sự quan tâm và khẳng định vai trò của các nhà văn dân tộc thiểu số đối với nền văn học nước nhà. Đa số những nghiên cứu đó còn ở mức độ tổng quát của cả một bộ phận, còn hiếm những tác phẩm chuyên sâu về một tác giả, tác phẩm cụ thể nào. Đó là một chân trời rộng mở đối với các nhà nghiên cứu về sau.

2.2 Điểm lược nghiên cứu về nhà văn Triều Ân

Trong các nhà văn dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại, Triều Ân là một tác giả có năng lực sáng tạo dồi dào, ít nhiều có phong cách riêng. “*Cuộc đời của nhà văn Hoàng Triều Ân được giới văn nghệ sĩ trân trọng, được xã hội ghi nhận. Những cống hiến của ông được đánh giá cao*” (Đoàn Lư).

Cho đến nay đã có khá nhiều công trình, bài viết đề cập đến sự nghiệp sáng tác cũng như đóng góp của Triều Ân với nền văn học miền núi nói riêng

và văn học đương đại nói chung. Đặc biệt **Hội thảo khoa học về nhà văn Hoàng Triều Ân** diễn ra tại Cao Bằng ngày 12 tháng 11 năm 2007 đã có những ý kiến khẳng định tài năng nghệ thuật cũng như những đóng góp của ông cho nền văn học nước nhà với sự tham gia của đông đảo các tác giả phê bình, nghiên cứu văn học có uy tín. Những bài tham luận, phát biểu trong hội thảo đã làm nổi bật về con người, sự nghiệp, về giá trị những tác phẩm, công trình của Triều Ân.

Nói về thành tựu sáng tác của Triều Ân trên các thể loại, các nhà nghiên cứu, đồng nghiệp đều đánh giá cao tài năng, tâm huyết của nhà văn. Lã Nhâm Thìn cho rằng *“Nói đến Triều Ân là nói đến ba nhà trong một nhà: nhà văn, nhà thơ, nhà sưu tầm, nhà nghiên cứu văn học. Ở nhà nào Hoàng Triều Ân cũng có những đóng góp làm phong phú, làm giàu có thêm nền văn học các dân tộc ít người nói riêng, nền văn học nước nhà nói chung”* [64.104]. Các tác giả khác cũng khẳng định: *“Gọi Hoàng Triều Ân là nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu đều đúng cả vì ở lĩnh vực nào ông cũng đạt được thành tích đáng kể”* [64.243] và *“Dù ở thể loại nào, thơ, truyện ngắn hay tiểu thuyết, đọc trang viết của Triều Ân, người đọc đều có cảm giác được khám phá những điều mới mẻ và thú vị”* [64.217]. Bởi mỗi trang văn của Triều Ân đã đem đến cho người đọc hiểu biết phong phú về cuộc sống sinh hoạt, đặc biệt là phong tục tập quán của đồng bào dân tộc miền núi bằng một thứ ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, lối so sánh ví von gần gũi với cách cảm, cách nghĩ của người miền núi.

Trong hội thảo, các nhà nghiên cứu cũng đã đưa ra một số nhận định về nghệ thuật tự sự trong sáng tác của Triều Ân ở một số phương diện sau:

Về trần thuật:

“Cách trần thuật miêu tả nhân vật và ngoại cảnh vẫn là bằng bút pháp tả thực và lối thuật kể, nhiều khi còn quá đơn giản, thực thà...Tuy vậy bút pháp của Triều Ân không phải không có những nét đặc sắc đáng chú ý” [64.39]

Về xây dựng nhân vật:

“Truyện của Triều Ân không có những anh hùng, kể cả bóng dáng anh lãnh đạo. Thế giới nhân vật của anh, khung trời văn chương của anh là những con người bình thường, không chức sắc, không vĩ nhân” [64.79]

“Nhân vật trong truyện của Triều Ân cũng ngày càng được soi rọi và thể hiện ở nhiều bình diện, ở đời sống bên trong với những diễn biến tâm lý không giản đơn một chiều” [64.39]

“Nhà văn đã không ngần ngại đặt nhân vật trong những tình huống, những thử thách ngặt nghèo để nhân vật tự lựa chọn, ứng xử, qua đó bộc lộ cá tính và nhân cách của mỗi cá nhân” [64.58]

Về cốt truyện:

“Tác giả đã xây dựng cốt truyện với nhiều tuyến đan xen, cùng với sự mở rộng không gian truyện và thế giới nhân vật” [64.39]

“Xung đột truyện được thắt và cởi liên tục khiến người đọc thích thú...Nhìn chung các cốt truyện đều đi sâu khai thác những xung đột khác nhau của đời sống” [64.101]

Về ngôn ngữ:

“Sức hấp dẫn của truyện không phải ở những cốt truyện độc đáo mà chủ yếu ở câu chuyện, lời kể chuyện dung dị, chân tình, say mê của tác giả” [64.50]

“...Ông chỉ vận dụng chất dân gian trong cách viết. Nên ngôn ngữ trong truyện gần gũi với ngôn ngữ thường ngày của dân tộc...Nhân vật cũng không đa dạng, phức tạp, không có những ẩn ý sâu xa, khó hiểu” [64.94]

“Đưa đến mức tối đa ngôn ngữ của đời sống, phương ngôn ngạn ngữ, lối so sánh ví von của đồng bào vào tác phẩm, đây là một dụng công của nhà văn” [64.221]